

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV



CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON & STEEL JCC (CISCO)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Cao Bằng, tháng 4 năm 2024

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CTCP	Công ty cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên

Số: 591 /BC-CISCO

Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4800162247 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, sửa đổi lần thứ 10 ngày 10/6/2022.
- Vốn điều lệ: 430.063.660.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 277.150.503.063 đồng.
- Địa chỉ: Số 052 phố Kim Đồng, p. Hợp Giang, tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Số điện thoại: 0206 3953 369.
- Website: <http://gtcb.com.vn>
- Mã cổ phiếu: CBI
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập theo Quyết định số 2155/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phôi thép từ quặng sắt được khai thác tại Mỏ sắt Nà Rựa thuộc phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi được thành lập, Công ty đã ổn định tổ chức đi vào hoạt động với nhiệm vụ chính bước đầu là thực hiện dự án Xây dựng Khu liên hợp gang thép Cao Bằng và dự án khai thác Mỏ sắt Nà Rựa cung cấp nguồn nguyên liệu cho Nhà máy. Từ khi đi vào hoạt động, Công ty đã tiến hành giải phóng, san gạt mặt bằng Khu tái định cư và mặt bằng xây dựng Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng với tổng mức đầu tư 1.911 tỷ đồng. Đây là dự án được áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến của Trung Quốc. Bao gồm tổ hợp nhà máy thiêu kết công suất 399.200 tấn quặng sắt thiêu kết/năm; lò cao dung tích 179m³ công suất 219.000 tấn nước gang/năm; lò chuyên luyện thép dung tích thiết kế 25 tấn/mẻ. Tổng công suất thiết kế của nhà máy đạt 221.600 tấn phôi thép/năm, doanh thu ước đạt trên 1.500 tỷ đồng/năm.

Ngày 23/01/2017, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

Ngày 21/09/2017, Công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 43.006.366 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt Chi tiết: - Khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản	0710 (Chính)
2	- Tư vấn thiết kế mỏ, tư vấn đầu tư khai thác, tuyển luyện, chế biến các loại khoáng sản. - Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất, khai thác mỏ và luyện kim. - Thiết kế, chế tạo, gia công, sửa chữa, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim. - Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại gang thép và vật liệu xây dựng. - Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa. - Sản xuất kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 của Công ty)

- Hoạt động kinh doanh chủ yếu: Sản xuất phôi thép

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cao Bằng

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

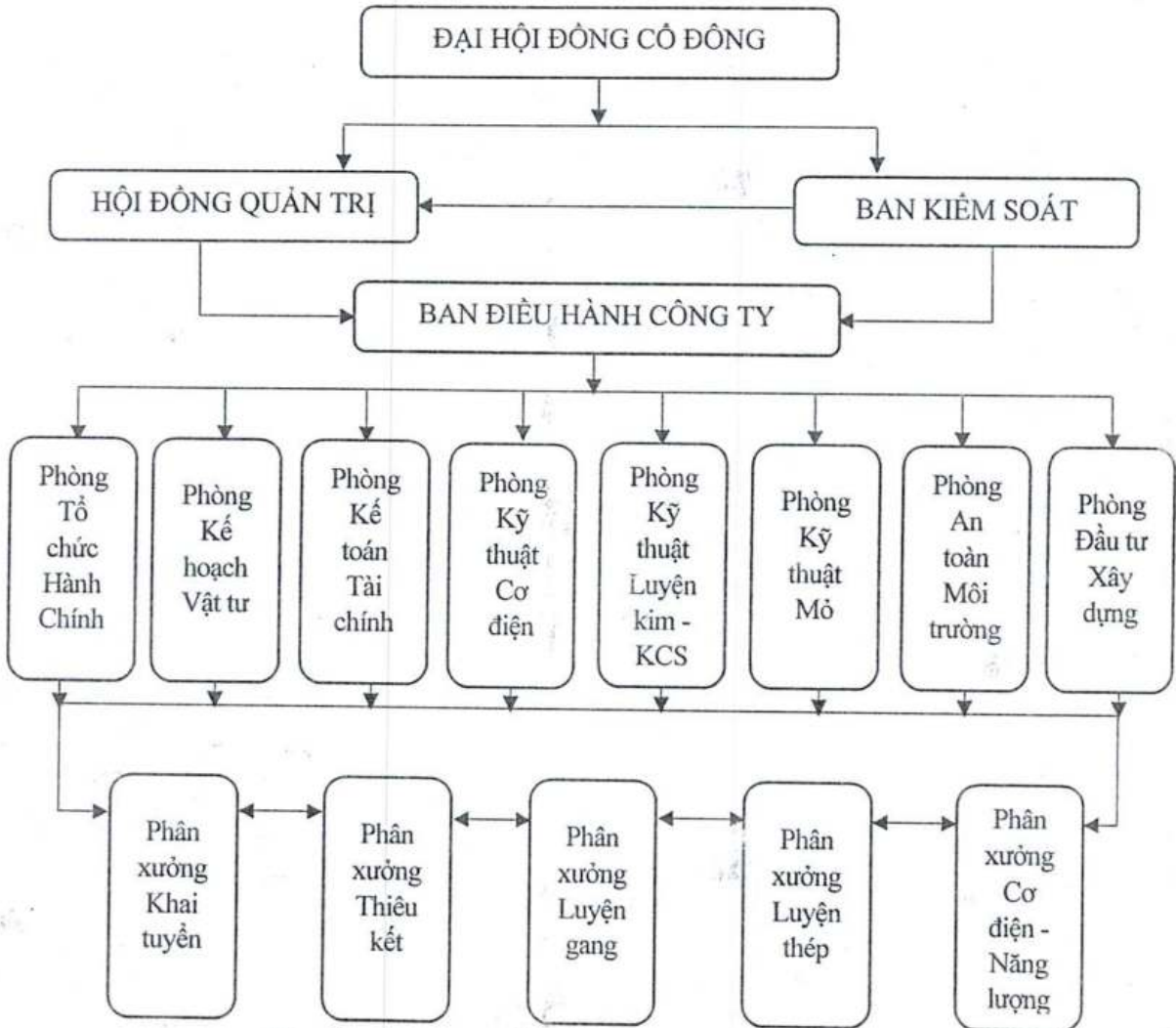
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để giải quyết, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực thi giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành công ty chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Ban Điều hành Công ty bao gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

- Các Phòng và Phân xưởng trực thuộc Công ty gồm: 08 Phòng và 05 Phân xưởng.

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Hội đồng quản trị gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ HĐQT là 05 năm (2022-2027).

- Ban kiểm soát gồm 01 Trưởng BKS và 02 Thành viên BKS, nhiệm kỳ của BKS là 05 năm (2022-2027).

- Giám đốc Công ty: Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, SXKD của Công ty theo kế hoạch đã được HĐQT Công ty phê duyệt. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và là một Thành viên trong HĐQT.

- Phó Giám đốc Công ty: Hiện nay có 03 Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- Kế toán trưởng Công ty: Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của công ty, giúp Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại công ty theo luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của luật về tài chính, kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Kế toán, quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Bộ máy giúp việc gồm: Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được hội đồng quản trị chấp thuận.

Các phòng chức năng của Công ty:

(1) Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính là phòng quản lý chức năng tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý công ty; công tác cán bộ, lao động, tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động; công tác thi đua khen thưởng; Công tác thư ký Công ty, quản lý văn phòng, hành chính quản trị; văn hóa thể thao; bảo vệ quân sự; thanh tra pháp chế; y tế; công tác hậu cần phục vụ các hoạt động của Công ty. Thực hiện công tác đối nội và đối ngoại với các tổ chức, cá nhân liên hệ công tác và làm việc, đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

(2) Phòng Kế hoạch Vật tư

Phòng Kế hoạch Vật tư là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác xây dựng và quản lý Kế hoạch sản xuất và giá thành sản phẩm, kinh doanh, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ SXKD và vận tải hàng hóa.

(3) Phòng Kế toán Tài chính

Phòng Kế toán Tài chính là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc trong lĩnh vực quản lý hệ thống, kế toán, tài chính, thống kê toàn Công ty.

(4) Phòng Kỹ thuật Cơ điện

Phòng cơ điện là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện quản lý công tác cơ điện, năng lượng, vận tải của Công ty. Định kỳ kiểm tra rà soát, biên lập bổ sung, hệ thống hóa các tài liệu kỹ thuật, văn bản quản lý cơ điện, các bản vẽ, catalog kỹ thuật... để lưu trữ trong quá trình quản lý, vận hành sử dụng, sửa chữa các tài sản là máy móc thiết bị. Xây dựng kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng các cấp máy móc thiết bị.

(5) Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS

Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, điều độ sản xuất trong lĩnh vực luyện kim; công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào đầu ra, công tác khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn Công ty.

Là phòng quản lý về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu.

(6) Phòng Kỹ thuật Mỏ

Phòng Kỹ thuật Mỏ là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý công tác khai thác mỏ, trắc địa mỏ, địa chất thăm dò, địa chất mỏ, công tác tuyển khoáng, quy hoạch khoáng sản.

(7) Phòng An toàn môi trường

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

(8) Phòng Đầu tư Xây dựng

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác đầu tư, xây dựng công trình, quy hoạch, giải phóng mặt bằng và quản lý đất đai của Công ty.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát triển khai thác và chế biến khoáng sản tiên tiến đồng bộ, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty. Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, an toàn, đảm bảo quy định ATMT, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng định hướng duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống:

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với các thị trường, khách hàng truyền thống mà Công ty hiện đang có, đẩy mạnh chính sách bán hàng, tiếp thị sản phẩm của Công ty.

- Tích cực mở rộng thêm thị trường các khu vực lân cận, thị trường ngoài Tổng công ty, tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo.

- Dưới những tác động của nhân tố khách quan, bộ máy quản lý của Công ty chỉ đạo điều hành cán bộ công nhân viên nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

- Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.

+ Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Định hướng hoạt động cho giai đoạn tới nhằm thực hiện mục tiêu “An toàn - Phát triển - Hiệu quả”, “Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ” nhằm tăng năng suất lao động, linh hoạt, thích ứng với sự biến động của thị trường, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và dịch vụ, giảm tiêu hao năng lượng, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện lao động, an toàn và môi trường, giảm tổn thất tài nguyên khoáng sản. Công ty

tập trung vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhưng mục tiêu ưu tiên hàng đầu là bảo vệ môi trường và cảnh quan xung quanh nhà máy cũng như của người dân địa phương, hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế:

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu xây dựng giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, vì vậy sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, tạo nên sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Tuy nhiên, các mặt hàng của Việt Nam chiếm một tỷ trọng nhỏ so với thế giới, do đó giá bán của các sản phẩm này phụ thuộc nhiều vào mặt bằng chung của thế giới. Nên khi nền kinh tế toàn cầu suy thoái, dẫn đến giá bán các sản phẩm khoáng sản giảm, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến sự phát triển của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình kinh tế để từ đó lập kế hoạch SXKD cho phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế.

5.2. Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

5.3. Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp. Khi lãi suất biến động sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tình hình SXKD của Công ty.

Công ty áp dụng nhiều biện pháp như giảm vay vốn từ ngân hàng, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, tích cực đàm phán với các ngân hàng để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

5.4. Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng của Công ty. Công ty có chính sách phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Công ty đã trích lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất tài chính cho Công ty.

5.5. Rủi ro luật pháp:

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Môi trường... Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản cũng chịu tác động rất lớn của các quy định đặc thù liên quan đến tài nguyên khoáng sản. Vì khoáng sản là tài nguyên quốc gia nên Luật Khoáng sản đưa ra những quy định nhằm quản lý chặt chẽ việc khai thác và chế biến khoáng sản để tránh lãng phí trong khai thác, tăng hiệu quả khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường.

Ban điều hành luôn lưu ý và cập nhật các văn bản pháp luật mới nhất có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ sự quản lý của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành.

5.6. Rủi ro hoạt động:

- Rủi ro thị trường: Rủi ro về giá sẽ tác động lớn đến Công ty, phụ thuộc vào nguồn cung trên thị trường.

Công ty đã và đang nghiên cứu đánh giá nhu cầu thị trường để từ đó có chiến lược đầu tư chế biến sâu các sản phẩm như thép xây dựng, thép hình, thép phục vụ cho công nghiệp chế tạo ... Đặc biệt sản phẩm phôi thép CT5 được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam bao tiêu khoảng 100.000 tấn/năm phục vụ sản xuất cho các Công ty con trong tập đoàn.

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn, chính vì vậy việc giá cả các nguồn nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro về khai thác nguồn nguyên liệu: Một rủi ro khác thuộc về khai thác là khả năng đánh giá chính xác về trữ lượng, chất lượng khoáng sản và công suất khai thác. Công suất khai thác thực tế không đạt được như trữ lượng ước tính ban đầu sẽ đẩy chi phí giá thành lên cao, sản phẩm sẽ không cạnh tranh và hiệu quả thu được không lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra SXKD của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố về môi trường như sức ép bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Xu hướng thu các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên ngày càng cao cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về thời tiết: Hầu hết các mỏ đều lộ thiên, do đó mà những thay đổi về thời tiết như mưa nhiều với lượng mưa lớn sẽ gây khó khăn cho công tác khai thác quặng sắt phục vụ cho sản xuất của Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn.

5.7. Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; dịch bệnh; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình SXKD như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình SXKD, thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tổ chức các phương án, giải pháp nhằm đảm bảo ATVSLĐ-PCCN trong sản xuất, tham gia mua Bảo hiểm kết hợp con người và thực hiện đóng BHXH theo quy định Luật BHXH hiện hành cho cán bộ công nhân viên lao động trong toàn Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 - 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	so với năm 2023 (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	2.616.360.392.308	2.188.112.421.848	83,63
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.616.360.392.308	2.188.112.421.848	83,63
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.668.125.015	(11.446.206.788)	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	2.118.541.832	(154.489.501.708)	-
Lợi nhuận khác	113.904.093	(5.859.995.987)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.232.445.925	(160.349.497.695)	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	1.615.291.370	(160.349.497.695)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)

Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2023 - 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2024 (đồng)	Tỷ trọng (%)	so với năm 2023 (%)
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	2.616.360.392.308	99,951	2.188.112.421.848	99,966	83,63
Doanh thu bán sản phẩm	2.613.092.131.226	99,826	2.186.326.492.579	99,884	83,67
Doanh thu cung cấp DV	3.268.261.082	0,125	1.785.929.269	0,082	54,64
Doanh thu hoạt động TC	1.160.542.326	0,045	34.349.859	0,002	2,96
Thu nhập khác	114.604.093	0,004	716.626.838	0,032	625,31
Tổng doanh thu	2.617.635.538.727	100	2.188.863.398.545	100	83,62

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)

➤ Cơ cấu chi phí:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2023 - 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2024 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% so với năm 2023
Giá vốn hàng bán	2.511.692.267.293	96,03	2.199.558.628.636	93,63	87,57
Giá vốn hàng bán SP	2.506.774.513.432	95,85	2.185.924.665.562	93,05	87,20
Giá vốn hàng bán dịch vụ	4.917.753.861	0,18	3.717.489.885	0,16	75,59
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho			9.916.473.189	0,42	
Chi phí tài chính	74.721.186.571	2,86	59.557.799.125	2,54	79,71
Chi phí lãi vay	58.082.021.311	2,22	41.550.198.983	1,77	71,54
Chi phí bán hàng	3.236.424.549	0,12	27.404.912.796	1,16	846,77
Chi phí QLDN	25.752.514.389	0,98	56.114.932.858	2,39	217,90
Chi phí khác	700.000	0,00003	6.576.622.825	0,28	939.517,55
Tổng chi phí	2.615.403.092.802	100	2.349.212.896.240	100	89,82

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)

➤ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024 thông qua	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ %
Sản lượng Phôi thép				
- Sản xuất	Tấn	205.000	170.239,81	93,89
- Tiêu thụ	Tấn	220.000	164.757,75	83,94
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.057	2.189	76,65
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	69,55	39,95	27,01
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,01	(160,35)	-
Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	100,44	92	82,89
Lao động sử dụng bình quân	người	800	740	96,25
Tiền lương bình quân	trđ/người/tháng	10,46	10,3	86,21

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành:

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Nguyễn Văn Phương	Giám đốc	
2	Ông: Hoàng Minh Ngọc	Phó Giám đốc	
3	Ông: Nguyễn Văn Tuấn	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm kể từ ngày 21/10/2024
4	Ông: Nguyễn Hoài Nam	Phó Giám đốc	
5	Ông: Nguyễn Văn Hưng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm mới kể từ ngày 15/5/2024

➤ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG
- Số CMND/CCCD	: 038076022365, Cục QLHC về TTXH cấp ngày 31/8/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 19/01/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tô 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại	: Tô 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Khai thác Mỏ, Kỹ sư QT Kinh doanh
- Quá trình Công tác	
+ Từ 01/2000 đến 01/2002	: Cán bộ kỹ thuật khai thác hầm lò - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 02/2002 đến 04/2004	: Phòng Kế hoạch Vật tư - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 05/2004 đến 11/2005	: Kỹ sư khai thác phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 12/2005 đến 07/2007	: Phó phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 08/2007 đến 03/2008	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 04/2008 đến 11/2010	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 11/2010 đến 01/2014	: Giám đốc XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 02/2014 đến 04/2014	: Tổ trưởng - Ban quản lý các dự án - Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên
+ Từ 05/2014 đến 07/2014	: Chánh văn phòng - Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico
+ Từ 07/2014 đến 06/2019	: Bí thư đảng ủy - Giám đốc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 06/2019 đến nay	: Bí thư đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Bí Thư đảng ủy, Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng Công ty Khoáng sản - TKV) : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: HOÀNG MINH NGỌC
- Số CMND/CCCD	: 019085013729, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH ngày 04/10/2022
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 02/08/1985
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Nùng
- Địa chỉ thường trú	: Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
- Địa chỉ hiện tại	: Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Kỹ thuật luyện kim
- Quá trình Công tác	
+ Từ 05/2007 đến 09/2008	: Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Thép và Vật tư Hải Phòng
+ Từ 10/2009 đến 12/2014	: Cán bộ quản lý Dự án Công ty CP Lâm Bắc - Từ Liêm - Hà Nội
+ Từ 07/2015 đến 07/2016	: Phó quản đốc Phụ trách PX Thiêu kết - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
+ Từ 07/2016 đến 11/2016	: Phó quản đốc Phụ trách PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
+ Từ 11/2016 đến 07/2019	: Quản đốc PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
+ Từ 07/2019 đến nay	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN TUẤN
- Số CMND/CCCD	: 001031028939 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/5/2022
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 11/10/1981
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh

- Địa chỉ thường trú : Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại : Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hệ thống điện
- Quá trình Công tác
 - + Từ 08/2011 đến 10/2011 : Phó phòng Cơ điện - Công ty Mỏ Tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 01/2011 đến 10/2016 : Phó phòng Kế hoạch Vật tư - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai
 - + Từ 11/2016 đến 12/2019 : Trưởng phòng Vật tư - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - + Từ 01/2020 đến 10/2024 : Phó giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 21/10/2024. Giữ chức PTP Cơ điện Tổng công ty Khoáng sản - TKV kể từ ngày 21/10/2024.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: NGUYỄN HOÀI NAM
- Số CMND/CCCD	: 030077003838 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cấp ngày 25/07/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 03/02/1977
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tòa B, Tổ hợp nhà liền kề, TTTM và căn hộ, số 82 Nguyễn Tuân, P. Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Tòa B, Tổ hợp nhà liền kề, TTTM và căn hộ, số 82 Nguyễn Tuân, P. Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Xây dựng công trình ngầm và mỏ; Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm
- Quá trình Công tác <ul style="list-style-type: none"> + Từ 11/1999 đến 7/2001 : Cán bộ kỹ thuật thi công - Công ty XD thủy lợi 1 thuộc Tổng công ty xây dựng thủy lợi 1 + Từ 08/2001 ÷ 02/2002 : Cán bộ kỹ thuật thi công - Công ty công trình giao thông Quảng Ninh. + Từ 04/2002 ÷ 02/2003 : Cán bộ TVGS - Trung tâm TVGS - sở xây dựng Hải Dương. + Từ 03/2003 ÷ 05/2006 : Cán bộ nghiên cứu - C.ty CP Tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin 	

- + Từ 06/2006 ÷ 08/2008 : Cán bộ thiết kế - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
- + Từ 09/2008 ÷ 12/2009 : Phó trưởng phòng Hàm lò I - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
- + Từ 01/2010 ÷ 05/2021 : Phó trưởng phòng Xây dựng công trình ngầm và mỏ - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
- + Từ 06/2021 ÷ 08/2022 : Chuyên viên phòng Mỏ - Địa Chất - Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP
- + Từ 09/2022 đến nay : Phó Giám đốc - Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thủ lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN HƯNG
- Số CMND/CCCD	: 010083004640 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/01/2024
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 05/12/1983
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 8, P. Pom Hán, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Địa chỉ hiện tại	: Số nhà 012-Phố 1, Đường Nguyễn Duy Trinh, Tổ 19, P. Pom Hán, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế (ngành Kế toán - Kiểm toán) Cử nhân Luật (ngành Luật).
- Quá trình Công tác	
+ Từ 6/2005 - 4/2006	: Kế toán viên Công ty TNHH Tiến Thành;
+ Từ 5/2006 - 8/2007	: Kế toán Công ty TNHH TM Hoa Lợi;
+ Từ 8/2007 - 10/2007	: Chuyên viên phòng Kế hoạch vật tư - Công ty Luyện đồng Lào Cai;
+ Từ 11/2007 - 10/2010	: Chuyên viên lao động tiền lương - Phòng TCHC - Công ty Luyện đồng Lào Cai;
+ Từ 11/2010 - 01/2011	: Chuyên viên lao động tiền lương - Phòng TCHC - Công ty Luyện đồng Lào Cai;
+ Từ 02/2011 - 10/2015	: Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Công ty Luyện đồng Lào Cai;
+ Từ 05/10/2015 - 15/11/2017	: Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai Vimico;
+ Từ 15/11/2017 - 15/04/2021	: Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai Vimico;
+ Từ 15/04/2021 - 14/5/2024	: Phó Phòng Tài chính kế toán - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai Vimico.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Kế toán Trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không.

➤ Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2024

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	721	100%
1. Phân theo trình độ lao động	721	100%
- Trình độ Cao đẳng, Đại học và trên đại học	155	21.50
- Trình độ Trung học chuyên nghiệp	268	37.17
- Công nhân kỹ thuật	266	36.89
- Lao động phổ thông	32	4.44
2. Phân theo phân công lao động	721	100%
- Lao động quản lý	75	10.40
- Lao động công nghệ	471	65.33
- Lao động phụ trợ	111	15.40
- Lao động phục vụ	64	8.87
3. Phân theo giới tính	721	100%
- Nam	555	76.98
- Nữ	166	23.02

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

➤ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ doanh nghiệp:

Công ty tiếp tục sắp xếp lao động theo hướng thực hiện giảm lao động quản lý toàn công ty dưới 10%, lao động phục vụ, phụ trợ giảm $\leq 22\%$ và lao động công nghệ đạt $\geq 65\%$ trên tổng số lao động. Bố trí lao động hợp lý, điều động lao động linh hoạt giữa các bộ phận để đảm bảo sức khỏe người lao động, đào tạo nguồn lao động dự phòng, kế cận cho công ty. Thực hiện quản lý lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp, ưu tiên sử dụng lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

- Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện phương án xây dựng lại mức lương ngành nghề cho tất cả CBCNV trong công ty theo hướng trả lương cao cho lao động có trình độ cao, đảm bảo trả lương đúng theo mức độ đóng góp, không cào bằng. Đảm bảo thu nhập cho những lao động chủ chốt yên tâm gắn bó lâu dài với công ty. Tiếp tục ban hành đơn giá tiền lương theo sản phẩm cho các đơn vị sản xuất (Khai tuyển, Thiêu kết, Luyện gang, Luyện thép) giao khoán đơn giá tiền lương, gắn việc thanh toán tiền lương hàng tháng với công tác An toàn lao động và Vệ sinh môi trường. Từng bước thực hiện giao khoán tiền lương trên cơ sở hao phí lao động thực tế. Xây dựng thang bảng lương mới cho người lao động với mức lương trung bình tăng 7% so với mức lương tại thang bảng lương cũ.

- Chính sách đào tạo:

Đã cử 18 lượt cán bộ nhân viên (CBCNV) tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Tổng Công ty tổ chức; Cử 13 CBCNV tham gia lớp tập huấn về AT VSTP do Sở Y tế tỉnh Cao Bằng tổ chức; Cử 02 cán bộ tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị; Tổ chức thi nâng bậc lý thuyết cho công nhân kỹ thuật với 21 nhóm nghề, tổng số 280 lao động tham gia; Tổ chức nâng bậc phần tay nghề cho 146 công nhân kỹ thuật...

- Công tác thi đua - khen thưởng:

Khen thưởng 4 tập thể và 7 cá nhân có thành tích tiêu biểu nhân Tháng Công nhân - Tháng hành động về An toàn Vệ sinh Lao động (ATVSLĐ) năm 2024; Tặng thưởng 166 cá nhân được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trao tặng "Huy hiệu Thợ mỏ vẻ vang"; Khen thưởng 208 cháu là con em CBCNV có thành tích xuất sắc trong năm học 2023-2024...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2024 Công ty tiếp tục triển khai các hạng mục công việc phục vụ khai thác Khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ, cụ thể tiến độ như sau:

(i) *Bãi thải số 03*: Công ty đã hoàn thành công tác GPMB, chi trả tiền đền bù 71/74 hộ dân và nhận bàn giao mặt bằng từ UBND thành phố Cao Bằng.

(ii) *Dự án tái định cư mỏ sắt Nà Rạ*:

- Công tác đền bù gặp khó khăn do áp dụng hai bộ luật đất đai khác nhau. Để giải quyết, công ty đã làm việc với UBND thành phố Cao Bằng và đề xuất sử dụng dự án Tái định cư 2 để phục vụ cho việc di dời dân khu Bắc. UBND thành phố đã đồng ý sử dụng lô đất này nếu dự án tái định cư Nà Rạ chưa hoàn thành vào tháng 6/2025.

- Đã hoàn thành việc nộp 32 tỷ đồng vào ngân sách tỉnh để thực hiện DA đền bù GPMB.

(iii) *Công tác GPMB khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ*:

Công ty đã hoàn thành đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đối với diện tích 37,98ha khai trường khu Bắc và đo đạc chỉnh lý bản đồ GPMB cho diện tích 21ha. Đã hoàn thành việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định. Tính đến nay UBND thành phố đã ban hành kế hoạch thu hồi đất khu Bắc và thông báo thu hồi đất đến các hộ dân.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2023 - 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023 (VNĐ)	Năm 2024 (VNĐ)	% so với năm 2023
Tổng giá trị tài sản	1.961.750.568.954	1.966.262.806.983	100,23
Doanh thu thuần	2.616.360.392.308	2.188.112.421.848	83,63
LNT từ hoạt động SXKD	2.118.541.832	(154.489.501.708)	-
Lợi nhuận khác	113.904.093	(5.859.995.987)	-
Lợi nhuận trước thuế	2.232.445.925	(160.349.497.695)	-
Lợi nhuận sau thuế	1.615.291.370	(160.349.497.695)	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023, năm 2024 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2023 - 2024

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023 (đồng)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,62	0,67
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)	Lần	0,03	0,04
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,78
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,09	3,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán	Lần	2,61	3,42
Hàng tồn kho BQ			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần	Lần	1,11	1,33
Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		0,06
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%		0,37
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		0,08
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần	%		0,08

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của CTCP Gang thép Cao Bằng)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 43.006.366 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 43.006.366 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/3/2024

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	417	43 005.366	99,998
1.1	Tổ chức	4	3.800.564	8,837
1.2	Cá nhân	413	39.204.802	91,161
2	Cổ đông nước ngoài	1	1000	0,002
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	-
	Tổng cộng	418	43.006.366	100,000

(Nguồn: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2024

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Khoáng sản - TKV	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100103087 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2010 thay đổi lần thứ 05 ngày 06/10/2015	22.595.420	52,54%
2	Công ty cổ phần Tập đoàn PCI	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100100745 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2005, thay đổi lần thứ 22 ngày 02/3/2022	10.788.226	25,09%
3	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	Giấy chứng nhận ĐKDN số 1003000027 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006 thay đổi lần thứ 7 ngày 03/06/2016	4.166.988	9,69%
Tổng cộng			37.550.634	87,32%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên, vật liệu:

- Nguyên, vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất của Công ty: Quặng sắt, than cốc, than cám và một số các nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình tuyển luyện, tinh chế quặng.

- Công ty có mỏ quặng sắt Nà Rụạ, việc khai thác quặng tại mỏ cung cấp một phần nguồn nguyên liệu cho nhà máy. Tuy nhiên hiện nay Khu khai thác mỏ không đáp ứng đủ nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất do khu Nam mỏ sắt Nà Rụạ đã bước vào giai đoạn kết thúc. Đến ngày 25/12/2023, Công ty đã chính thức dừng khai thác tại khu Nam, khu Bắc chưa thể huy động, tiến độ giải phóng mặt bằng đang triển khai thực hiện nên nguồn nguyên liệu quặng sắt tự sản xuất năm 2024 chỉ đáp ứng thấp nhu cầu sử dụng tại Khu liên hợp.

- Công ty đã chủ động thực hiện cũng như phối hợp với các Phòng chức năng Tổng công ty tổ chức cung ứng các loại nguyên, nhiên liệu phục vụ kịp thời nhu cầu sản xuất đặc biệt là than cốc, quặng sắt.... Chủ động phối hợp với các Phòng chức năng Tổng công ty tổ chức nghiệm thu, quyết toán kịp thời, đảm bảo tiến độ hạch toán chi phí sản xuất của Công ty.

- Công tác cung ứng nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng và cơ bản đáp ứng đủ, kịp thời theo nhu cầu sản xuất.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

+) Về quản lý sử dụng điện năng

Tổng điện năng sử dụng trong các khâu sản xuất năm 2024 là 89,981 triệu kWh, đạt 90,1% kế hoạch (99,879 triệu kWh).

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước Sông Bằng, lượng nước sử dụng năm 2024 cho toàn Khu liên hợp là 514.038 m³; tại Khu vực mỏ tuyển là 30.229 m³.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.5. Chính sách đảm bảo chế độ, sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Ngoài việc thực hiện đầy đủ chính sách theo quy định của Nhà nước cho người lao động Công ty còn thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca cho người lao động, triển khai khám sức khỏe cho toàn thể CBCNV, trong năm tổng số lao động khám lần 1: 736 người, lần 2: 658 người. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, duy trì hoạt động mạng lưới ATVSV, tổ chức huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ cho các đối tượng, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CBCNV...

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước (giải quyết kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ tết, nghỉ phép, thăm quan nghỉ mát, tặng quà cho NLĐ trong dịp lễ tết, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn...).

6.6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ các quy định hiện hành của luật pháp Việt Nam về bảo vệ môi trường. Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn vệ sinh lao động (AT VSLĐ) và bảo vệ môi trường. Tổ chức trồng cây xanh, cải tạo và mở rộng khuôn viên trồng hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường, xây dựng hồ thu bể lắng xử lý nước mặt tại các đơn vị sản xuất.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2024, Công ty thực hiện tốt các hoạt động đầu tư cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính phục vụ cộng đồng và tham gia tích cực các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương; hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo; hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa. Tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào tương thân, tương ái, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Tết thờ mỏ cho CBCNVLĐ có hoàn cảnh khó khăn; thăm hỏi, tặng quà các hộ nghèo, gia đình chính sách tại địa phương...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng bước vào thực kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời từ Tập đoàn CN Than - Khoáng sản, Tổng Công ty Khoáng sản - TKV, Hội đồng quản trị Công ty cũng như sự ủng hộ từ chính quyền địa phương tỉnh Cao Bằng.

Bên cạnh thuận lợi, hoạt động SXKD trong năm của Công ty cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn:

Nguồn nguyên liệu tự sản xuất chỉ đáp ứng 5% do khu Nam mỏ sắt Nà Rạ đã đi vào giai đoạn tận thu và tiến độ triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ còn chậm do Chính sách pháp luật của Nhà nước có nhiều thay đổi, một số lĩnh vực chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể để được thực hiện (xác định giá đất đền bù giải phóng mặt bằng, ...).

Công tác mua sắm nguyên liệu quặng sắt các loại gặp nhiều khó khăn do sản lượng nguồn cung trên thị trường trong nước giảm cả về số lượng và chất lượng, cùng với đó là sự cạnh tranh khách hàng của các đơn vị cùng ngành như Thép Hòa Phát, Thép Thái Nguyên, Thép Tuyên Quang...Diễn biến giá bán quặng sắt trên thị trường thế giới có xu hướng đi ngược lại giá tiêu thụ phôi thép, cùng với vị trí địa lý, cung đường vận tải xa từ mua ngoài (Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên...), chi phí cao khiến Công ty sử dụng các nguồn nguyên liệu không có hiệu quả.

Tình hình suy thoái kinh tế trong nước và trên thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực Bất động sản – Xây dựng khiến giá bán và nhu cầu sử dụng sản phẩm phôi thép sụt giảm mạnh, có thời điểm Công ty chỉ tiêu thụ được phôi CT5 trong nội bộ TKV, thực hiện năm chỉ đạt bình quân 13,182/13,345 tr.đồng/tấn KH.

1.1. Kết quả thực hiện năm 2024

a. Các chỉ tiêu chính

- Doanh thu đạt 2.188 tỷ đồng, bằng 72%KH năm
- Lợi nhuận cả năm lỗ 160 tỷ đồng
- Nộp ngân sách đạt 39 tỷ đồng, bằng 57%KH năm
- Tổng quỹ lương đạt 92 tỷ đồng, bằng 93%KH năm
- Lao động sử dụng bình quân 740 người, bằng 95% KH năm
- Tiền lương bình quân 10,24 tr.đồng/ng/thg, bằng 98%KH.

b. Sản phẩm sản xuất, tiêu thụ:

- Phôi thép sản xuất đạt 170.240 tấn, bằng 83%KH năm
- Quặng sắt hợp cách 0-38mm đạt 3.777 tấn, bằng 76%KH năm
- Tinh quặng sắt đạt 10.990 tấn, bằng 67%KH năm
- Quặng thiêu kết đạt 302.742 tấn, bằng 89%KH năm
- Gang lỏng đạt 173.039 tấn, bằng 87%KH năm
- Phôi thép tiêu thụ đạt 164.757 tấn, bằng 75%KH năm.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2024

Năm 2024 do ảnh hưởng chung của nền kinh tế thị trường, tình hình suy thoái kinh tế trong nước và trên thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực Bất động sản – Xây dựng khiến giá bán và nhu cầu sử dụng sản phẩm phôi thép sụt giảm mạnh giá bán và nhu cầu phôi thép trên thị trường suy yếu, sản lượng và giá bán ra giảm mạnh trong khi đó giá nguyên liệu quặng sắt các loại biến động ngược liên tục tăng... Đã gây ảnh hưởng nhiều đến tình hình SXKD của Công ty. Kết quả SXKD năm 2024 của Công ty không có hiệu quả.

1.3. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

(1) Những hạn chế, tồn tại trong năm

(i) Sản xuất không ổn định dẫn đến sản lượng tại các công đoạn như thiêu kết, luyện gang và luyện thép đều không đạt kế hoạch và làm tiêu hao tăng đặc biệt là than cốc, điện năng và tiêu hao kim loại ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

(ii) Tiến độ giải phóng mặt bằng khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ gặp nhiều vướng mắc, đặc biệt là về quy trình pháp lý và sự chậm trễ trong công tác triển khai xây dựng khu tái định cư.

(iii). Thời gian sửa chữa lớn kéo dài so với kế hoạch.

(2) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Việc kiểm soát và phân tích chất lượng nguyên liệu quặng chưa được thực hiện kịp thời, gây khó khăn trong điều hành công nghệ.

- Đội ngũ vận hành lò cao còn thiếu kinh nghiệm trong xử lý biến động nguyên liệu, kéo dài thời gian khắc phục sự cố, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.

- Tiến độ giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án tái định cư còn chậm, do chưa triển khai quyết liệt các giải pháp cụ thể và chưa xử lý nhanh các thủ tục hành chính; Sự phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan chưa đủ chặt chẽ, gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Nguồn nguyên liệu quặng sắt mua ngoài với nhiều nhà cung cấp khác nhau dẫn đến có nhiều thành phần tạp chất không ổn định gây ảnh hưởng đến vận hành công nghệ.

- Tác động từ môi trường kinh tế: (i) Nền kinh tế trong nước và quốc tế chưa phục hồi, thị trường sắt thép nội địa chịu áp lực từ xuất khẩu thép giá rẻ của Trung Quốc; (ii) Chi phí vận tải tăng cao do khoảng cách vận chuyển từ các nguồn cung chính như Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên.

- Chính sách Pháp luật của Nhà nước có nhiều thay đổi, một số lĩnh vực chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể để thực hiện (xác định giá đất, đền bù giải phóng mặt bằng,...).

(3) Bài học kinh nghiệm

(i) Có giải pháp đột phá, khuyến khích về tiền lương, để kích thích sản xuất, tăng thu nhập, giảm chi phí.

(ii) Cần tăng cường công tác quản trị chi phí, quản trị giá thành, công nghệ, sản xuất và quản trị sự cố.

(iii) Cần thực sự làm chủ công nghệ, thích ứng, linh hoạt với nhiều nguồn nguyên liệu khác nhau.

(iv) Đẩy nhanh và quan tâm toàn diện tới dự án Khu Bắc đạt tiến độ, khai thác được quặng để đưa vào sản xuất, coi đây là một yếu tố, nhiệm vụ quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

2. Tình hình tài chính

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 6,09 lần

* Về bảo toàn và phát triển vốn:

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (277.151 trđ)}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (438.888 trđ)}} = 0,63$$

Khả năng bảo toàn vốn của Công ty: Hệ số bảo toàn vốn < 1 phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty không hiệu quả, nguồn vốn không được bảo toàn.

$$\text{- Tỷ số tự tài trợ} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (277.151 trđ)}}{\text{Tổng nguồn vốn (1.966.263 trđ)}} = 14,1\%$$

Khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Đánh giá khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Tỷ số tài trợ < 30% phản ánh khả năng tự chủ về nguồn vốn thấp. Tình hình tài chính Công ty đang trong tình trạng chưa được tốt.

$$\text{- Hệ số thanh toán ngắn hạn} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (944.188 trđ)}}{\text{Nợ Ngắn hạn (1.521.320 trđ)}} = 0,62$$

Khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty: Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn < 1 phản ánh tài sản ngắn hạn không đủ bù đắp cho nợ ngắn hạn của Công ty.

* Quản lý công nợ:

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại 31/12/2024 là: 7.457 triệu đồng.

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 0 đồng.

+ Trả trước cho người bán: 3.088,7 triệu đồng.

+ Phải thu khác: 6.105,6 triệu đồng.

+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (1.737) triệu đồng.

- Các khoản phải thu dài hạn tại 31/12/2024 là: 27.287 triệu đồng.

- Nợ phải trả: Số dư tại 31/12/2024 là: 1.689.112 triệu đồng, gồm:

+ Nợ phải trả ngắn hạn: 1.521.320 triệu đồng, trong đó:

✓ Phải trả cho người bán ngắn hạn: 789.429 triệu đồng.

✓ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 614.560 triệu đồng.

+ Nợ phải trả dài hạn: 167.793 triệu đồng, trong đó:

✓ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 167.793 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục sắp xếp lao động theo hướng thực hiện giảm lao động quản lý toàn công ty dưới 10%, lao động phục vụ, phụ trợ giảm ≤ 22% và lao động công nghệ đạt ≥ 65% trên tổng số lao động. Bố trí lao động hợp lý, điều động lao động linh hoạt giữa các bộ phận để đảm bảo sức khỏe người lao động, đào tạo nguồn lao động dự phòng, kế cận cho công ty. Tháng 5 do Phân xưởng Khai tuyến chuyển sang phương án chạy quãng đuôi thải, quy mô sản xuất thu hẹp, đã thực hiện điều chuyển lao động chưa bố trí được công việc từ Phân xưởng Khai tuyến về các đơn vị trong khu liên hợp để đảm bảo ngày công, thu nhập cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy, phát triển giá trị cốt lõi và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công nhân viên, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát dòng tiền và chi phí tài chính.

- Đối với công tác đầu tư xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rùa cung cấp quặng sắt cho Nhà máy Gang thép trong thời gian sớm nhất có thể, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Công ty.

- Vận hành sản xuất hiệu quả và tiếp tục nghiên cứu công nghệ, phát triển sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán. (theo phụ lục 1 đính kèm báo cáo này).

6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty duy trì phong trào thi đua "Sáng - Xanh - Sạch" cải tạo khuôn viên trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát, đảm bảo cảnh quan, thân thiện với môi trường. Kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ cho thấy các chỉ tiêu về môi trường đạt quy chuẩn Việt Nam hiện hành. Công ty đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm không xảy ra các sự cố về môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2024 Công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động. Đảm bảo ổn định việc làm, tiền lương, chế độ chính sách và chế độ đãi ngộ khác cho người lao động, thu nhập của người lao động được ổn định. Ban hành lại và ban hành mới các quy chế, quy định liên quan đến người lao động theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện SXKD thực tế của Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ các gia đình có điều kiện khó khăn...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Kết quả sản xuất kinh doanh 2024 Công ty không về đích được như mong muốn. Song HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty trong năm qua cũng đã nỗ lực hết mình trong công tác lãnh chỉ đạo, đã triển khai các giải pháp linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD năm 2024, bám sát diễn biến thị trường và điều kiện thực tế, năm 2024 Công ty duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động và an sinh xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Các thành viên trong Ban Giám đốc công ty đều có trình độ, chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty, luôn đoàn kết và tận tâm.

- Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và triển khai kế hoạch công việc kế tiếp.

- Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Đại hội ĐCĐ thông qua, quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao.

- Ban giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với Ban giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2025 được nhận định là một năm đầy thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, với các yếu tố bất lợi chính như: Diễn biến kinh tế trong nước và quốc tế chưa có dấu hiệu phục hồi, nhu cầu và giá bán sản phẩm phôi thép trên thị trường duy trì ở mức thấp; Phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu từ bên ngoài, 100% nguyên liệu quặng sắt phục vụ sản xuất phải mua ngoài, Giá nhiên liệu than cốc đầu vào biến động phức tạp, khó lường. Nhận định được khó khăn nêu ở trên, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện và chỉ đạo thực hiện làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty.

- Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao tình hình kinh tế thế giới, trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn. Từ đó, kịp thời đưa ra những quyết sách, định hướng cho ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo Công ty đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ cung cấp quặng sắt cho Nhà máy Gang thép trong thời gian sớm nhất có thể, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT	22/4/2019	24/4/2024
2	Ngô Quốc Trung	Chủ tịch HĐQT	24/4/2024	
3	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT	18/6/2019	
4	Tô Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	29/4/2020	
5	Trịnh Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	22/4/2011	
6	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	04/6/2013	

➤ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	BÙI TIẾN HẢI
- Số CMND/CCCD	: 034076021263, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 10/7/2021
- Giới tính	: Nam

- Ngày sinh : 16/3/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : NB4 Thanh Xuân Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : NB4 Thanh Xuân Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tuyển khoáng
- Quá trình Công tác
 - + Từ 8/2001-7/2004 : Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp chế biến Zircon-titan, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
 - + Từ 8/2004-11/2005 : Nhân viên phòng kỹ thuật, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
 - + Từ 12/2005-12/2007 : Lao động tự do tại Ucraina;
 - + Từ 01/2008-10/2009 : Nhân viên phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản – TKV;
 - + Từ 11/2009 đến 3/2011 : Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản – TKV;
 - + Từ 4/2011 đến 12/2013 : Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng;
 - + Từ 12/2013 đến 5/2014 : Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản – TKV;
 - + Từ 6/2014 đến 8/2014 : UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico kiêm Chủ tịch công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn – TMC;
 - + Từ 9/2014 đến 7/2015 : UV BCH Đảng bộ, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn – TMC;
 - + Từ 8/2015 đến 4/2019 : Bí thư Đảng ủy, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn – TMC;
 - + Từ 5/2019 đến 2/2024 : Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng; Trưởng ban Khoáng sản và Hóa chất Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
 - + Từ 2/2024 đến nay
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty :
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban Khoáng sản và Hóa chất Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản - TKV) : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Chủ tịch HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	NGÔ QUỐC TRUNG
- Số CMND/CCCD	: 001073024984, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 10/7/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 07/3/1973
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Chung cư 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Chung cư 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác	
+ Từ tháng 9/1993 - 01/1996	: Cán bộ kế toán Công ty Than Nội địa;
+ Từ tháng 02/1996 - 5/2004	: Chuyên viên Ban Kiểm toán, Ban Kế toán, Phó Trưởng phòng Kế toán Ban Kế toán Tổng công ty Than Việt Nam;
+ Từ tháng 6/2004 - 02/2007	: Kế toán trưởng Công ty tuyển than Hòn Gai;
+ Từ tháng 3/2007 - 8/2010	: Phó Giám đốc Công ty Tài chính TKV;
+ Từ tháng 8/2010-10/2016	: Kế toán trưởng Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin;
+ Từ tháng 10/2015 – 6/2018	: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản – TKV;
+ Từ tháng 6/2018 – 4/2021	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản 3;
+ Từ tháng 6/2018 đến nay	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đất hiếm Lai Châu;
+ Từ ngày 24/4/2024 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản – TKV; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đất hiếm Lai Châu;
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản - TKV)	: 22.595.420 cổ phần, chiếm 52,54% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Thù lao Chủ tịch HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Họ và tên	TRỊNH VĂN TUẤN
- Số CMND/CCCD	: 038062002196, Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC cấp ngày 04/01/2017
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 05/07/1962
- Quốc tịch	: Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác
 - + Từ 06/1999 đến 03/2001 : TP kinh doanh tại Xi nghiệp xây dựng điện
 - + Từ 04/2001 đến 06/2002 : Phó Giám đốc tại Xi nghiệp lắp máy và xây dựng điện dân dụng;
 - + Từ 12/2002 đến 10/2003 : Trưởng ban BCHCT tại Công ty CP xây lắp điện I;
 - + Từ 11/2003 đến 08/2005 : Giám đốc xí nghiệp lắp trạm và xây dựng tại Công ty cổ phần xây lắp điện I;
 - + Từ 09/2005 đến 09/2007 : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Thăng Long;
 - + Từ 10/2007 đến 03/2010 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I;
 - + Từ 04/2010 đến 12/2021 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I;
 - + Từ 12/2021 đến 2/2022 : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
 - + Từ 3/2022 đến nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tập đoàn PCI;
 - + Từ 04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tập đoàn PCI
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Xây lắp điện I) : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

Đã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành

Họ và tên : **PHẠM THÀNH ĐÔ**

- Số CMND/CCCD : 001078137882, Cục QLHC về TTXH cấp ngày 10/10/2021
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/01/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- Địa chỉ hiện tại : Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác
- + Từ 2000 đến 2003 : Chuyên viên tại Vụ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Công nghiệp;
- + Từ 2003 đến 2006 : Phó Giám đốc tại Công ty TNHH ĐP;
- + Từ 2006 đến 09/2014 : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;
- + Từ 10/2014 đến nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;
- + Từ 04/2015 đến 5/2019 : TV HĐQT tại Công ty cổ phần Khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương;
- + Từ 6/2019 đến nay : TV HĐQT Công ty CP du lịch Đắc Lắc;
- + Từ 2020 đến nay : TV HĐQT Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam;
- + Từ 04/2011 đến nay : TV HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;
+ TV HĐQT Công ty CP Du lịch Đắc Lắc;
+ TV HĐQT Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Cơ khí và khoáng sản Hà Giang) : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: TÔ XUÂN THANH
- Số CMND/CCCD	: 019072000012, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 24/6/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 02/11/1972
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: SN 9/129, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: SN 9/129, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Luyện kim
- Quá trình Công tác	
+ Từ 3/1993 đến 3/1995	: CN NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
+ Từ 3/1995 đến 7/1998	: ĐC NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
+ Từ 8/1998 đến 8/2001	: TC NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;

- + Từ 8/2001 đến 8/2002 : Trưởng ca PX Lò cao, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
- + Từ 9/2002 đến 8/2004 : Phó phòng Kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
- + Từ 8/2004 đến 6/2007 : Trưởng phòng kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
- + Từ 7/2007 đến 12/2007 : Phó ban, Ban dự án, Tập đoàn Hòa phát;
- + Từ 1/2008 đến 9/2010 : Phó Giám đốc Cty CP thép Hà Tĩnh;
- + Từ 10/2010 đến 5/2013 : Phó Giám đốc Cty CP thép Hòa phát;
- + Từ 5/2013 đến 4/2015 : PTP Luyện kim - Tổng Cty Khoáng sản-TKV;
- + Từ 4/2015 đến 4/2019 : Phó Giám đốc Cty CP Gang thép Cao Bằng;
- + Từ 4/2019 đến nay : Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Luyện kim - Tổng Cty Khoáng sản-TKV;
- + Từ 4/2020 đến nay : TV HĐQT tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó trưởng phòng Tuyển khoáng – Luyện kim Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản – TKV) : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 HĐQT luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình, các thành viên trong HĐQT luôn có tinh thần trách nhiệm trước công việc được phân công, tham gia đầy đủ các kỳ họp, đóng góp nhiều ý kiến vào các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Công ty, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường phù hợp với tình hình kinh tế thị trường và tình hình biến động SXKD của Công ty.

Trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ một cách nghiêm túc. Tổ chức họp 19 phiên, ban hành 35 nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Các cuộc họp đều có đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các thành viên HĐQT đều thể hiện trách nhiệm và thống nhất ý kiến, các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội đồng quản trị. Các cuộc họp đều có sự tham gia, chứng kiến của Ban kiểm soát công ty, Các thành

viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được Ban điều hành thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty.

d) **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:** Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bảng số 2: Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Hoàng Văn Sáng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông: Lê Văn Lương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà: Đào Thị Vân Anh	Thành viên Ban kiểm soát

➤ **Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:**

Họ và tên	:	HOÀNG VĂN SÁNG
- Số CMND/CCCD	:	151818601, do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 28/6/2013
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	05/12/1991
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kiểm toán
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 07/2013 - 3/2017	:	Kiểm toán viên - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
+ Từ 3/2017 - 11/2021	:	Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ tại Công ty CP Xây lắp Điện I
+ Từ 6/2020 - nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tập đoàn PCI;
+ Từ 12/2021 - nay	:	Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Tập đoàn PCI.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ Công ty CP Tập đoàn PCI
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	:	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	: LÊ VĂN LƯƠNG
- Số CMND/CCCD	: 030072010006 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH Ngày cấp: 10/05/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 01/9/1972
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	
+ Từ 06/1991 đến 01/1998	: CN luyện kim XN, Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 02/1998 đến 12/2001	: Công nhân Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 01/2002 đến 06/2003	: Công nhân công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 07/2003 đến 12/2004	: CV đội xe vận tải Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 01/2005 đến 6/2006	: CV Phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 07/2006 đến 6/2007	: CV phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 07/2007 đến 04/2009	: CV Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
+ Từ 05/2009 đến 5/2009	: Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 06/2009 đến 06/2009	: CV Phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai
+ Từ 07/2009 đến 8/2010	: Phó trưởng phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai
+ Từ 08/2010 đến 10/2010	: CV Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
+ Từ 11/2010 đến 4/2015	: Phó trưởng phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
+ Từ 04/2015 đến 01/2018	: Trưởng phòng TCHC Công ty CP gang thép Cao Bằng
+ Từ 01/2018 đến nay	: Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty khoáng sản - TKV
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: PTP Tổ chức Lao động Tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Họ và tên	: ĐÀO THỊ VĂN ANH
- Số CMND/CCCD	: 004177000003, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, ngày cấp 23/6/2021
- Giới tính	: Nữ
- Ngày tháng năm sinh	: 17/09/1977
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh

- Địa chỉ thường trú : Tổ 22 Thị trấn Đông Anh , TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 22 Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác
- + Từ 10/2000 đến 8/2024 : Chuyên viên phòng tài chính kế toán Tổng công ty khoáng sản - TKV
- + Từ 9/2024 đến nay : PTP Kế toán Tài chính Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- + Từ tháng 4/2019 đến 6/2020 : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- + Từ tháng 6/2021 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : PTP Tài chính kế toán Tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các khoản thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

a) Thù lao:

Bảng số 3: Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS năm 2024 được chi trả trong năm 2025 (mức dự kiến)

TT	Chức danh	Mức tiền lương xác định thù lao kế hoạch đồng/ng/tháng	Tỷ lệ	Số người	Tiền thù lao (đ/người/th)	Tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	20%	01	7.200.000	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	30.000.000	20%	04	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	30.000.000	20%	01	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên BKS	28.000.000	20%	02	5.600.000	134.400.000
	Cộng			08		580.800.000

(Nguồn: NQ ĐHCĐTN năm 2024 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Theo Phụ lục 2 đính kèm báo cáo

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị Công ty: Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng: <http://gtcb.com.vn>

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng./.

Công ty trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Website Công ty;
- UBCKNN, HNX;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIAM ĐỐC



Nguyễn Văn Phương

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**
(Kèm theo Báo cáo số: 591 /BC-CISCO, ngày/9/04/2025)

Phụ lục: 2

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú			
1	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Công ty mẹ/ Cổ đông lớn	0100103087 Ngày cấp: 28/4/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	Số 193, Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội	02/2024	Nghị quyết số 226/NQ-HĐQT	53.460.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc			
					02/2024		53.460.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc			
2								02/2024	Nghị quyết số 294/NQ-HĐQT	53.460.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
								02/2024		53.460.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
3								2/2024	Nghị quyết số 236/NQ-HĐQT	10.593.000.000	Phụ lục HĐ số 05 ngày 20/2/2024
5								04/2024	Nghị quyết số 562/NQ-HĐQT	49.830.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
								04/2024		49.830.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
6									Nghị quyết số 603/NQ-HĐQT	49.775.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
								04/2024		49.775.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
7									Nghị quyết số 604/NQ-HĐQT	82.126.260.000	Hợp đồng mua bán than cốc
8									5/2024	Nghị quyết số 899/NQ-HĐQT	99.550.000.000
					5/2024	Nghị quyết số 920/NQ-HĐQT	99.550.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc			
9					7/2024	Nghị quyết số 1150/NQ-CISCO	3.218.600.000.000	Hợp đồng mua bán Phôi thép			
10					7/2024	Nghị quyết số 1151/NQ-CISCO					
11					8/2024	Nghị quyết số 1560/NQ-CISCO	1.100.000.000.000	Hợp đồng mua bán Than cốc			

Phụ lục 1
GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số: 591 /BC-CISCO ngày 19/12/2025)

1. Công tác quản lý nợ phải thu, phải trả

- Đối chiếu công nợ phải thu, phải trả: Công ty sẽ tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm túc đối chiếu công nợ phải thu, phải trả đầy đủ tại thời điểm 31/12/2024.

- Ban hành quy chế công nợ: Ngày 11/9/2024, HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng đã ban hành quyết định số 2059/QĐ-CISCO về việc ban hành quy chế quản lý công nợ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

- Các khoản phải thu quá hạn, khó đòi:

Công ty phát sinh 2 khoản công nợ khó đòi phát sinh từ những năm trước và đã trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2023 với tổng số tiền 1.737 triệu đồng. Ngày 19/6/2024 Công ty đã gửi công văn số 1058/CISCO-KTTC cho Liên danh nhà thầu Công ty TNHH XNK TM và XD Quang Thành Đạt và Công ty Đầu tư xây dựng và TM Hồng Diệp; công văn số 1060/CISCO-KTTC cho Công ty cổ phần Phát triển xây dựng Cao Bằng về thanh toán công nợ. Nhưng đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa nhận được phản hồi từ phía khách hàng.

- Về hạch toán kế toán:

Tại thời điểm lập BCTC quý I/2024, 6 tháng 2024 và 9 tháng 2024 khi xác định tỷ giá khi đánh giá lại nợ vay có gốc ngoại tệ, Công ty đã lấy tỷ giá tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cao Bằng.

2. Công tác quản lý hàng tồn kho

- Xây dựng hệ thống dữ liệu về nhà cung cấp vật tư để theo dõi và phục vụ cho việc quản lý.

Công ty đã chỉ đạo phòng thường trực thực hiện tổng hợp dữ liệu NCC bao gồm (Tên NCC, địa chỉ, MST, Người đại diện pháp luật, SĐT, ngành nghề kinh doanh, mã ngành). Trên cơ sở dữ liệu đã tổng hợp của NCC, bộ phận thường trực bước đầu đã xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu của NCC trên phần mềm Excel. Cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm các NCC có cùng ngành nghề sản xuất, kinh doanh giống nhau, hoặc tương tự nhau. Do cơ sở dữ liệu chưa đồng bộ, Công ty đang triển khai đề án chuyển đổi số do Tập đoàn Than khoáng sản và Tổng công ty Khoáng sản thiết kế lại tổng thể để áp dụng cho phù hợp.

- Gửi kế hoạch nhu cầu vật tư tiêu hao hàng năm về TCT.

Rút kinh nghiệm năm 2024 Công ty thực hiện lập kế hoạch nhu cầu và đăng ký nhu cầu vật tư tiêu hao năm 2025 gửi về Tổng công ty Khoáng sản trong tháng 12.2024.

3. Quản lý, sử dụng tài sản cố định

Sau khi có ý kiến của đoàn Kiểm toán Nhà nước về việc huy động xe Ô tô tải tự đổ 8,3 tấn (BKS 11K -02.315) hiệu Forlan Thaco FLD900A vào sản xuất, để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, Công ty đã tiếp thu ý kiến, đồng thời cân đối lại kế hoạch vận tải nội bộ và đã huy động xe Ô tô tải tự đổ 8,3 tấn (BKS 11K - 02.315) hiệu Forlan Thaco FLD900A vào sản xuất từ quý III/2024 (Theo QĐ Điều

động số 617/QĐ-CISCO ngày 28/6/2024). Tính đến hết tháng 10/2024 đã huy động vào sản xuất được 87km.

4. Công tác quản lý mua sắm hàng hóa, thuê ngoài cung cấp dịch vụ

- Lựa chọn hình thức mua sắm:

Đối với hồ sơ mua sắm với Công ty TNHH Thương mại đúc Gang Ngọc Hưng. Công ty áp dụng hình thức đàm phán phát trực tiếp với lý do nhu cầu nguyên liệu cần thiết phục vụ cho sản xuất. Trước khi thực hiện theo Quyết định số 1322/QĐ-GTCB ngày 24/12/2021 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục và quản lý mua sắm vật tư của Công ty CP Gang thép Cao Bằng (gọi tắt là QĐ số 1322/QĐ-GTCB), Công ty đã gọi điện trao đổi với NCC trước đó về nhu cầu nguyên liệu, tuy nhiên phía NCC trước đó không có khả năng thực hiện được đơn hàng tương tự đã thực hiện trước đó. Do vậy Công ty đã thực hiện áp dụng mục 6 - Điều 11 QĐ 1322/QĐ-GTCB (Đối với trường hợp NCC đã được lựa chọn trước đó không có khả năng thực hiện đơn hàng thì có thể lựa chọn mua sắm trực tiếp với NCC khác nếu đáp ứng được các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, và giá theo kết quả lựa chọn NCC trước đó cho đơn hàng tương tự).

Việc thực hiện áp dụng mục 6, Điều 11 Quyết định số 1322/QĐ-GTCB ngày 24/12/2021, Công ty đã thực hiện các bước theo quy định, tuy nhiên việc chỉ trao đổi qua điện thoại, không ghi nhận Biên bản cụ thể với Nhà cung cấp đang thực hiện về việc không cung cấp được khối lượng hàng hóa theo nhu cầu của Công ty.

Công ty sẽ rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện mua sắm vật tư thời gian tới, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tuyệt đối tuân thủ và thực hiện đầy đủ các bước theo quy trình Công ty đã ban hành.

- Lập hồ sơ mời thầu, việc đăng tải thông tin:

Căn cứ quy trình mua sắm vật tư theo Quyết định số 1322/QĐ-GTCB ngày 24/12/2021 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đang thực hiện áp dụng. Công ty đã áp dụng đúng hình thức chào giá rộng rãi để thực hiện mua sắm đá Dolomit. Quá trình thực hiện lựa chọn NCC theo quy định phải đăng tải trên trang Web của Công ty (gtcb.com.vn) và trang Web của TKV (vinacomin.vn). Trong quá trình thực hiện, bộ phận được giao nhiệm vụ thực hiện Hồ sơ đã đăng tải thông tin chào giá trên trang Web của Công ty (gtcb.com.vn), tuy nhiên do sơ suất bộ phận chuyên môn lại quên không gửi gmail thông tin đăng tải cho bộ phận truyền thông TKV; do vậy thông tin chào giá đã không được đăng tải trên Web của TKV (vinacomin.vn).

Công ty đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ phải rà soát lại trình tự lựa chọn NCC, toàn bộ quy trình đăng tải thông tin phải được thực hiện đầy đủ nghiêm túc, đảm bảo minh bạch trong quá trình lựa chọn, nhà thầu, NCC. Yêu cầu đối với các bộ phận trực tiếp thực hiện in trực tiếp màn hình trang web đăng tải thông tin của TKV và Công ty lưu kèm với bộ hồ sơ mua sắm.

- Lựa chọn nhà thầu:

Công ty tổ chức quy trình chào giá được tiến hành theo đúng các bước quy định và đã trải qua quá trình chào giá cạnh tranh để lựa chọn nhà thầu có giá trị trúng thầu tối ưu. Công ty TNHH 3883 được đánh giá cao về kinh nghiệm và năng lực thực hiện

các công trình tương tự và hồ sơ tham gia chào giá được cho là đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản.

Tuy nhiên, trong quá trình đánh giá hồ sơ chào giá, Hội đồng giá của Công ty chưa kiểm tra kỹ lưỡng tiêu chí tải trọng của các phương tiện vận chuyển do nhà thầu cung cấp. Sai sót này dẫn đến việc lựa chọn đơn vị Công ty TNHH 3883 trúng chào giá dù các phương tiện vận tải của họ chưa đáp ứng yêu cầu tải trọng tối thiểu 15 tấn, như quy định trong tiêu chuẩn kỹ thuật của hồ sơ mời chào giá.

Công ty nghiêm túc thừa nhận sai sót này là bài học kinh nghiệm sâu sắc cho bộ phận đánh giá hồ sơ chào giá, chưa nhấn mạnh tầm quan trọng của việc rà soát và xác minh toàn diện các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình đánh giá hồ sơ chào giá.

Từ sai sót này, Công ty sẽ nghiêm túc trong công tác lựa chọn nhà thầu cụ thể:

- Công ty sẽ tăng cường kiểm tra kỹ lưỡng và toàn diện tất cả các yêu cầu kỹ thuật chi tiết hơn, với sự kiểm tra chặt chẽ từng tiêu chí, đặc biệt là các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm.

- Bên cạnh đó Công ty sẽ nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm của Hội đồng giá và thiết lập quy trình kiểm tra chéo giữa các bộ phận liên quan trong công tác đánh giá hồ sơ chào giá, ngăn ngừa những sai sót tương tự xảy ra.

5. Công tác quản lý, sử dụng đất đai

- Hồ sơ pháp lý về đất đai đối với khu đất làm đường ra bãi thải số 3 tại phường Tân Giang, khu đất làm khu phụ trợ tại Phường Tân Giang, P Hòa Chung, TP Cao Bằng.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã nộp hồ sơ đề nghị xin thuê đất theo quy định. Sở TNMT đã tiếp nhận và thực hiện thủ tục xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính toán tiền cho thuê đất. Ngày 31/7/2024 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 953a/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền thuê đất để thực hiện dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ. Trên cơ sở đó Cục thuế tỉnh Cao Bằng đang thực hiện tính toán đơn giá cho thuê đất. Đến thời điểm hiện tại công việc này chưa hoàn thành, Công ty đang chờ Cục thuế tỉnh hoàn thành để có cơ sở ký Hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh Cao Bằng. Hiện tại Công ty đang tạm nộp tiền thuê đất của 02 khu đất trên theo đơn giá tạm tính của Cục thuế tỉnh Cao Bằng.

6. Công tác giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:

Ngày 09/7/2024 Công ty xây dựng các phương án khắc phục những dấu hiệu mất an toàn về tài chính. (*Quyết định số 1199/BC/CISCO ngày 09/7/2024.*)

- Kết thúc mỗi quý, Công ty đã báo cáo kết quả triển khai phương án khắc phục những dấu hiệu mất an toàn về tài chính. (*Báo cáo số 1520/CISCO-CV ngày 22/8/2024; Báo cáo số 1918/CISCO-CV ngày 31/10/2024*). Tuy nhiên phương án này đang đàm phán với cổ đông ngoài (*đến thời điểm hiện tại cổ đông ngoài chưa đồng ý triển khai thực hiện*).

- Năm 2025 đầu tư khu Bắc đưa vào hiệu quả cao mới giảm hệ số nợ, tiếp tục triển khai dự án khu Bắc đẩy nhanh kết quả sản xuất kinh doanh mới giảm lỗ lũy kế năm 2025. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã tích cực phối hợp cùng UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện khu tái định cư làm cơ sở tiến hành giải phóng mặt bằng khai trường khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

7. Công tác khai thác và quản lý tài nguyên khoáng sản:

7.1. Báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng khai trường mỏ khu Nam - mỏ sắt Nà Rụa trong đó làm rõ trữ lượng khai thác thực tế tăng so với trữ lượng thiết kế BVTC là 472.798 tấn báo cáo Bộ Tài nguyên Môi trường xem xét.

- Theo Giấy phép số 1271/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 30/06/2011. Trữ lượng được phép khai thác là: 9.625.000 tấn.

Trong đó:

+ Trữ lượng khu Nam mỏ sắt Nà Rụa: 1.458.057 tấn (theo số liệu báo cáo thăm dò Quặng sắt tại khu vực Nà Rụa thuộc phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng);

+ Trữ lượng khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa: 8.166.943 tấn;

- Công ty đã triển khai khai thác khu Nam mỏ sắt Nà Rụa từ năm 2014 đến hết năm 2023. Sản lượng mỏ khai thác tại khu Nam vượt 472.798 tấn so với trữ lượng quặng được cấp phép. Nguyên nhân do thân quặng thực tế khai thác có chiều dày lớn hơn so với thân quặng được cấp phép làm tăng sản lượng khai thác mỏ. Toàn bộ sản lượng quặng khai tăng thêm so với Báo cáo thăm dò, Công ty đã lập báo cáo Thống kê, Kiểm kê trữ lượng khoáng sản hàng năm, đồng thời kê khai nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường theo quy định của Nhà nước.

7.2. Tôn tại trong việc thuê ngoài vận chuyển, thuê ngoài gia công quặng sắt từ quặng đuôi tuyển.

+ Thực hiện lấy mẫu xác định thể trọng, độ ẩm tinh quặng sắt trước khi giao cho bên vận tải.

Sau khi có ý kiến của Đoàn Kiểm toán Nhà nước Công ty đã ban hành Quyết định số 286/QĐ-CISCO ngày 24/4/2024 về việc: ban hành Quy định công tác vận chuyển, giao nhận quặng sắt của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng, cụ thể: Trước khi giao tinh quặng sắt cho đơn vị vận chuyển Công ty và đơn vị vận tải tổ chức cân theo từng xe lập phiếu cân rồi phủ bạt, niêm phong, kẹp chì đúng theo Quyết định 286/QĐ-CISCO đã ban hành (Có Quyết định 286/QĐ-CISCO ngày 24/4/2024 kèm theo).

Khi đến Nhà máy, Bảo vệ nhận hàng kiểm tra kẹp chì, khay bạt đảm bảo an toàn thì mới tháo dỡ kẹp chì niêm phong rồi cho xe vào bàn cân để cân. Bộ phận KCS của Công ty tổ chức lấy mẫu (xác định độ ẩm, hàm lượng TFe) (Có sổ theo dõi nhập tinh quặng từ xưởng tuyển về Khu liên hợp kèm theo).

+ Thực hiện niêm phong, kẹp chì: Ngay sau khi có ý kiến của Đoàn Kiểm toán Nhà nước Công ty đã triển khai công tác niêm phong kẹp chì các phương tiện vận tải tinh quặng sắt ra khu liên hợp từ ngày 24/5/2024 (Có sổ ghi chép kèm theo).

+ Thực hiện lấy mẫu và nghiệm thu hàm lượng Fe, độ ẩm và khối lượng của quặng đuôi thải sau tuyển bần đãi thu được sau gia công.

Ngay sau khi có ý kiến của Đoàn Kiểm toán Nhà nước Công ty đã triển khai công tác lấy mẫu và phân tích hàm lượng TFe, độ ẩm của quặng đuôi thải sau tuyển bần đãi thu được sau gia công. Kết quả được ghi chép vào sổ phân tích mẫu của Công ty (chi tiết có sổ ghi kết quả phân tích mẫu kèm theo).

7.3. Phối hợp với UBND tỉnh Cao Bằng để hoàn thành công tác GPMB đưa khu Bắc - mỏ sắt Nà Rụa đưa vào sản xuất.

(i) Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đang tích cực phối hợp với UBND thành phố Cao Bằng để thực hiện dự án Tái định cư mỏ sắt Nà Rụa. Tuy nhiên Luật đất đai năm 2024 đã có hiệu lực thi hành từ 01/8/2024, đến nay UBND tỉnh Cao Bằng vẫn chưa có các văn bản hướng dẫn về quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và bảng giá bồi thường tài sản, hoa màu do vậy không có cơ sở để thực hiện đền bù, hiện tại UBND thành phố Cao Bằng đã kiến nghị tỉnh sớm ban hành các văn bản hướng dẫn để có cơ sở thực hiện. Các trường hợp đã hoàn thành trình thẩm định sơ bộ và đã niêm yết công khai, trình phê duyệt sau khi có quy định mới phải thực hiện lập lại phương án bồi thường dẫn đến tiến độ thực hiện GPMB chậm.

(ii) Đối với khai trường khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa: Công ty đang tích cực triển khai các nội dung công việc song song với việc thực hiện dự án Tái định cư. Mục tiêu khi dự án Tái định cư hoàn thành có thể di dời các hộ dân từ khu Bắc qua sớm nhất có thể. Các công việc Công ty đang triển khai như:

- Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bắt đầu thực hiện GPMB khu Bắc, Bàn giao bản đồ GPMB, Mốc ranh giới GPMB cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Phối hợp với Trung tâm PTQĐ và GPMB thành phố lập Kế hoạch thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm, lập phê duyệt phương án bồi thường tái định cư khu Bắc.

- Ban hành Thông báo thu hồi đất chia làm nhiều đợt với tổng số 340 hộ dân và tổ chức kiểm đếm đất đai, tài sản, hoa màu trên đất đối với các hộ trên; Thực hiện lập phương án đền bù GPMB và vận động các hộ dân di dời khi có đất tái định cư.

- Tiến hành kiểm đếm tài sản trên đất phục vụ tính toán phương án đền bù với các đơn vị liên quan đến hạ tầng, như: Hệ thống điện, cấp thoát nước, viễn thông... Chuyển mục đích sử dụng rừng: Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị chuyển đổi MĐSD rừng đến UBND tỉnh theo quy định. Công tác rà phá bom mìn: Thực hiện các công việc chuẩn bị thực hiện gói thầu thi công rà phá bom mìn, vật nổ./.